

Bản án số: 24/2021/HS-ST  
Ngày 22-9-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN DƯƠNG KINH, THÀNH PHỐ H**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Song Hải

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đỗ Kim Hiệu

Bà Trịnh Thị Anh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Trang Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố H.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố H tham gia phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Quỳnh Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 263/2021/QĐXXST-HS ngày **11 tháng 9 năm 2021**, đối với bị cáo:

Phạm Văn S, sinh ngày 07 tháng 6 năm 1971 tại H. ĐKHKT: Số 42/193 V, phường Đ, quận N, thành phố H. Chỗ ở hiện nay: Ngõ 384 Lạch Tray, phường Đ, quận N, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn Ngọc (đã chết) và bà Vũ Thị Bin (đã chết); không có vợ con; tiền án, tiền sự: Có 02 tiền án

- Bản án số 132/HSST ngày 14/12/1990, Tòa án nhân dân quận N xử 09 tháng tù về tội “Chiếm đoạt trái phép vũ khí quân dụng” và 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chưa thi hành án phí và phần bồi thường cho người bị hại (chưa được xóa án tích);

- Bản án số 208/HSST ngày 19/6/1996, Tòa án nhân dân thành phố H xử 12 năm tù, hình phạt bổ sung 05 năm quản chế về tội “Cướp tài sản công dân”; án số 1431/HSPT ngày 26/9/1996 Tòa án nhân dân tối cao - Tòa phúc thẩm tại Hà Nội xử bác đơn kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án hình sự số 208/HSST của Tòa án nhân dân thành phố H. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/6/2007; thi

hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm ngày 01/02/1999; được miễn thi hành án phí dân sự sơ thẩm theo Quyết định miễn thi hành án dân sự số 02/2010/QĐST-MTHADS ngày 27/9/2010 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N (chưa được xóa án tích).

Về nhân thân:

- Bản án số 26/HSST ngày 31/3/1994, Tòa án nhân dân huyện An Hải xử 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân. Kết quả xác minh thi hành án tại Chi cục Thi hành án huyện An Dương và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An không có hồ sơ thi hành án mang tên Phạm Văn S (đã xóa án tích).

- Bản án số 77/2010/HSST ngày 09/9/2010, Tòa án nhân dân thành phố H xử 05 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; án số 707/2010/HSPT ngày 29/12/2010, Tòa án nhân dân tối cao - Tòa phúc thẩm tại Hà Nội xử giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 77/2010/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/3/2015; thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm và hình sự phúc phẩm ngày 16/4/2012 (đã xóa án tích).

- Bản án số 84/2015/HSST ngày 24/9/2015, Tòa án nhân dân quận N xử 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/6/2018; thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 20/9/2016 (đã xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/4/2021, đến ngày 02/4/2021 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Phạm Minh Ngọc, vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Phạm Văn Tuấn, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 01/4/2021, tại tổ 11, phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh, thành phố H, Công an quận Dương Kinh làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát đã bắt quả tang Phạm Văn S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ ngay dưới chân S 01 gói nilon màu trắng kích thước (04x 04cm) bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 ống tẩu thủy tinh dài 09cm trong túi áo ngực bên phải S đang mặc và 01 xe mô tô biển kiểm soát 16K2-5202. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng gửi giám định. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn S tại ngõ 384 Lạch Tray, phường Đ, quận N, thành phố H không thu giữ đồ vật liên quan đến ma túy (bút lục 19 đến 22).

Kết luận giám định số 241/KLGD-MT ngày 02/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H, kết luận: Tinh thể màu trắng thu giữ của Phạm Văn S là ma túy, có khối lượng 0,47 gam, là loại Methamphetamine (bút lục 24).

Tại cơ quan điều tra Phạm Văn S khai nhận do nghiện ma túy nên khoảng tháng 11/2020, S đến đường tàu Mê Linh thuộc quận Lê Chân mua của một người phụ nữ không quen biết 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng và 01 ống tẩu thủy tinh với giá 20.000 đồng để về sử dụng cho bản thân. S mang gói ma túy và ống tẩu về nhà cất giấu nhưng bị thất lạc. Đến khoảng 12 giờ ngày 01/4/2021, trong quá trình dọn dẹp, S tìm lại được gói ma túy cùng chiếc ống tẩu thủy tinh nên nảy ra ý định đi ra nơi vắng người để sử dụng ma túy. S cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái, cất ống thủy tinh trong túi áo ngực bên phải rồi đi xe mô tô 16K2-5202 từ nhà sang địa bàn quận Dương Kinh để tìm nơi sử dụng. Khi đến khu vực tổ 11, phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh thì bị tổ công tác Công an quận Dương Kinh yêu cầu dừng xe kiểm tra, S đã thả gói ma túy xuống đường ngay vị trí dừng xe thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Về vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong số 241MT/PC09 bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 ống tẩu thủy tinh dài 09cm, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Dương Kinh quản lý

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 16K2-5202, Phạm Văn S khai được một người bạn tên Đức (không biết địa chỉ cụ thể) cho từ tháng 8/2020 để sử dụng làm phương tiện đi lại, khi cho không có giấy tờ xe. Kết quả giám định xe mô tô biển kiểm soát 16K2-5202 có số khung VYA-N5VD13YA009490, và số máy 5VD1-09490 là số nguyên thủy của nhà sản xuất đóng, không bị tẩy xóa hay sửa chữa các ký tự. Cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ được chủ sở hữu hợp pháp nên tiếp tục tạm giữ, làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Phạm Văn S quá trình điều tra chưa xác định được căn cước lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Bản cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố H truy tố bị cáo Phạm Văn S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng, bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh giữ quyền công tố luận tội:*

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Văn S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn S với mức án từ **05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù**

về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì điều kiện kinh tế khó khăn.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Dương Kinh, thành phố H, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố H, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 01/4/2021, tại tổ 11, phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh, thành phố H, Phạm Văn S có hành vi cất giữ trái phép 0,47 gam Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy vi phạm Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố H truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung: Bị cáo có 05 tiền án đều là tội cố ý trong đó 02 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết định khung được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương cần phải xử lý nghiêm và có hình phạt nghiêm khắc phù hợp với tính chất mức độ của hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và đặc

điểm nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu, đã từng nhiều lần bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục có hành vi phạm tội, đồng thời còn là đối tượng nghiện chất ma túy. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian, để bị cáo có điều kiện cai nghiện, cải tạo trở thành người có ích cho xã hội. Mặt khác, với khối lượng ma túy tàng trữ như đã phân tích ở trên cần có hình phạt nghiêm khắc, xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Hiện Chi cục thi hành án dân sự quận Dương Kinh đang quản lý 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng số ma túy còn lại sau giám định, 01 ống thủy tinh. Xét thấy, số ma túy là vật cầm lưu hành, ống thủy tinh là vật có liên quan đến tội phạm và không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Phạm Văn S **05 (năm) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01-4-2021.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng số ma túy còn lại sau giám định, 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 01 ống thủy tinh dài 09cm (theo Biên bản bàn giao vật chứng **ngày 31-8-2021** tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Dương Kinh, thành phố H).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND quận Dương Kinh;
- VKSND TP H;
- Cơ quan điều tra Công an Q. Dương Kinh;
- PV06; PC10;
- Chi cục THADS quận Dương Kinh;
- Sở Tư pháp;
- **Trại tạm giam** Công an TP H;
- Bị cáo;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- TAND TP H;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Song Hải**